

TUẦN THỨ 19 (Từ ngày 20/1 đến ngày 24/01)

Thứ	Tiết	Môn	Lớp	Nội dung bài dạy	UDCNTT	Đồ dùng Dạy Học
2 20/1	1					
	2					
	3					
	4					
	5	Tự nhiên và xã hội	3A4	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)	Phản KĐ, TH	
	6	Tự nhiên và xã hội	3A1	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)	Phản KĐ, TH	
	7	Đạo đức	3A2	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ(Tiết 2)	Phản KĐ, LT	
3 21/1	1	Tự nhiên và xã hội	3A6	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)	Phản KĐ, TH	
	2	Công nghệ	3A4	Ôn tập chủ đề: Công nghệ và đời sống	Phản KĐ, LT	
	3	Tự nhiên và xã hội	3A5	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)	Phản KĐ, TH	
	4	Tự nhiên và xã hội	3A3	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)	Phản KĐ, TH	
	5					
	6					
	7					
4 22/1	1	Công nghệ	3A2	Ôn tập chủ đề: Công nghệ và đời sống	Phản KĐ, LT	
	2					
	3					
	4					
	5	Công nghệ	3A1	Ôn tập chủ đề: Công nghệ và đời sống	Phản KĐ, LT	
	6	Công nghệ	3A3	Ôn tập chủ đề: Công nghệ và đời sống	Phản KĐ, LT	
	7					
5 23/1	1	Tự nhiên và xã hội	3A2	Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (Tiết 3)	Phản KĐ, TH	
	2	Tự nhiên và xã hội	3A1	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật (Tiết 1)	Phản KĐ, KP	
	3	Công nghệ	3A5	Ôn tập chủ đề: Công nghệ và đời sống	Phản KĐ, LT	
	4	Đạo đức	3A3	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ(Tiết 2)	Phản KĐ, LT	
	5	Tự nhiên và xã hội	3A2	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật (Tiết 1)	Phản KĐ, KP	
	6	Đạo đức	3A4	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ(Tiết 2)	Phản KĐ, KP	
	7	Đạo đức	3A6	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ(Tiết 2)	Phản KĐ, LT	

6 24/1	1	Công nghệ	3A6	Ôn tập chủ đề: Công nghệ và đời sống	Phần KĐ, LT	
	2	Tự nhiên và xã hội	3A6	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật (Tiết 1)	Phần KĐ, KP	
	3	Tự nhiên và xã hội	3A4	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật (Tiết 1)	Phần KĐ, KP	
	4	Tự nhiên và xã hội	3A5	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật (Tiết 1)	Phần KĐ, KP	
	5	Đạo đức	3A5	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ(Tiết 2)	Phần KĐ, LT	
	6	Tự nhiên và xã hội	3A3	Sử dụng hợp lý thực vật và động vật (Tiết 1)	Phần KĐ, KP	
	7					

TUẦN 19
CÔNG NGHỆ
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Thứ 3, ngày 21/1/2025: Lớp 3A4

Thứ 4, ngày 22/1/2025: Lớp 3A2, 3A1, 3A3

Thứ 5, ngày 23/1/2025: Lớp 3A5

Thứ 6, ngày 24/1/2025: Lớp 3A6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Ôn tập các kiến thức về tự nhiên và công nghệ: Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ; Nêu được tên, tác dụng và vai trò một số sản phẩm công nghệ và đối tượng tự nhiên; Nêu được những việc làm giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.
- Ôn tập các kiến thức về sử dụng đèn học: Nêu được các bộ phận chính của đèn học; Nêu được tác dụng và cách sử dụng đèn học; Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học; Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học.
- Ôn tập các kiến thức về sử dụng quạt điện: Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện; Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc độ quạt phù hợp với yêu cầu sử dụng; Các bước sử dụng quạt điện; Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.

2. Năng lực

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.
- Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất

- Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ, tiết kiệm điện năng trong gia đình.
- Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày.
- Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử phần khởi động, luyện tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3-5') - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp” *Cách chơi: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Công nghệ đã học. Nếu HS nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và bạn đó tiếp tục kể tên bài học khác, lần lượt cho đến hết các bài đã học. – GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. 2. Luyện tập: (22-25') HD 1: Trò chơi “Rung chuông vàng” Ôn tập các kiến thức về tự nhiên và công nghệ – Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào bảng con và giơ bảng khi có hiệu lệnh: + Tên của các đồ dùng công nghệ là? A. Quạt điện, ti vi, nước, điều hòa. B. Cây, quạt điện, ti vi, nước. C. Quạt điện, ti vi, tủ lạnh, điều hòa. + Tác dụng của tủ lạnh là ? A. Tạo ra gió, làm mát. B. Bảo quản thực phẩm. C. Làm mát. + Cần làm gì để giữ gìn đồ dùng công nghệ trong gia đình? A. Thường xuyên lau chùi, dọn dẹp. B. Sử dụng đồ dùng đúng cách, hợp lí. C. Cả hai đáp án trên đều đúng. - Qua trò chơi, các em đã được ôn tập kiến thức nào? – Gv chốt kiến thức. HD 2: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp gọn”	- HS tham gia chơi, kể tên các bài đã học. - HS tham gia trò chơi. - HS tham gia trò chơi. + HS chọn C + HS chọn B + HS chọn C - Ôn tập các kiến thức về tự nhiên và công nghệ.

– Gv cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng trong quay mặt ra ngoài đối diện với các bạn ở vòng ngoài thành từng cặp để đặt câu hỏi để bạn trả lời. Các câu hỏi xoay quanh về các kiến thức về sử dụng đèn học. - GV nhận xét hoạt động của HS - GV chốt kiến thức. HD 3: Trò chơi “Phóng viên nhí” – Gv cho HS chơi trò chơi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc sử dụng quạt điện. – GV nhận xét hoạt động của HS 3. Củng cố – dặn dò (3-5’) - Khái quát lại nội dung tiết học. - Nêu tên các bài Công nghệ đã được ôn tập? - Tuyên dương HS học tốt. - GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS tham gia chơi và đặt câu hỏi cho bạn. - Dự kiến các câu hỏi: + Tác dụng của đèn học là gì ? + Các bộ phận chính của đèn học ? + Các bước sử dụng đèn học? + Sử dụng đèn học sao cho an toàn? - HS lắng nghe Các câu hỏi VD: + Tác dụng của quạt điện? + Khi sử dụng quạt điện cần chú ý điều gì? + Các bước sử dụng quạt điện? + Các bộ phận của quạt điện? - HS lắng nghe - HS chú ý lắng nghe - Một vài HS nêu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

-----*****-----

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

BÀI 6: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (TIẾT 2)

Thứ 2, ngày 20/1/2025: Lớp 3A2

Thứ 5, ngày 23/1/2025: Lớp 3A3, 3A4, 3A6

Thứ 6, ngày 24/1/2025: Lớp 3A5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao trong học-tập, lao động và các hoạt động khác.
- Biết cách lên kế hoạch và tổ chức công việc để hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.

- Biết thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.
- Phát triển kỹ năng quản lý thời gian và tự điều chỉnh trong quá trình thực hiện công việc.

2. Về năng lực

- Rèn luyện năng lực tự học: Học sinh biết tự lên kế hoạch, theo dõi và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Phát triển năng lực tự quản lý: Học sinh biết tự giám sát và đánh giá quá trình hoàn thành nhiệm vụ.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Học sinh biết xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực hợp tác: Biết làm việc nhóm, phối hợp với bạn bè để hoàn thành nhiệm vụ chung một cách hiệu quả.

3. Về phẩm chất

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc hoàn thành nhiệm vụ.
- Xây dựng tinh thần kỷ luật, biết tuân thủ các quy định khi thực hiện nhiệm vụ.
- Khuyến khích sự tích cực, chủ động trong công việc, không ỷ lại hoặc trốn tránh trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử phần khởi động, khám phá.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động(3-5') * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. * Cách tiến hành: - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu những biểu hiện của việc tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ? + Câu 2: Ý nghĩa của hoàn thành tốt nhiệm vụ là gì? + Câu 3: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước nào?	- HS tham gia chơi. + Những biểu hiện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ: tự giác, không ngại khó, không ngại khổ, làm việc có trách nhiệm ... + Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến. - Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước sau: + Bước 1: Xác định nhiệm vụ đó là gì? + Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập (25')

*Mục tiêu:

+ Củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.

* Cách tiến hành:

Bài 1: Bày tỏ ý kiến (làm việc cá nhân)(5')

- GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.
- GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK.
- YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ.
- GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành.

thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện từng việc. Nếu là nhiệm vụ làm theo nhóm thì cần xác định người phụ trách cho mỗi việc.

+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.

+ Bước 4: Đánh giá kết quả công việc đã thực hiện theo các tiêu chí: về thời gian và chất lượng.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc YC

- 1 HS đọc các ý kiến

- Cả lớp bày tỏ thái độ.

- HS giải thích:

* Em đồng tình với ý kiến của bạn Nam, Ngân và Đức vì:

+ Bạn Nam: được giao cho nhiệm vụ để thực hiện chứng tỏ chúng ta là một người có trách nhiệm, nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của những người xung quanh.

+ Bạn Ngân: hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ khiến mọi người càng thêm yêu quý, tin tưởng vào khả năng và sự nỗ lực, có trách nhiệm của chúng ta.

+ Bạn Đức: mỗi nhiệm vụ được giao đều có mục đích và lợi ích riêng. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp chúng ta thu được những lợi ích đó, phục vụ cho học tập và công việc.

- Em không đồng tình với ý kiến của bạn Hoà vì dù là nhiệm vụ bản thân thích hay không thích, chúng ta đều nên thực hiện tốt để không phụ sự kì vọng của mọi

- GV nhận xét, tuyên dương: =>KL: Đồng tình với ý kiến của Nam, Ngân, Đức; không đồng tình với ý kiến của Hòa. Bài 2: Nhận xét hành vi(làm việc nhóm 2) (10') - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét bạn nào tích cực, bạn nào chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ và giải thích vì sao? (theo nhóm đôi) - GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về 1 tranh. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn. => GV nhận xét tuyên dương các nhóm làm tốt. Bài 3: Xử lí tình huống (Làm việc nhóm 4)(10') - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài. - GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra cách giải quyết trong mỗi tình huống. - GV mời các nhóm lên đóng vai.	người và đem lại kết quả tốt cho bản thân. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - 1 HS đọc yêu cầu - HS lần lượt nhận xét: + Tranh 1: Bạn Quân chưa tích cực, vì bạn từ chối công việc, không nhận nhiệm vụ mà nhóm trưởng giao. + Tranh 2: Bạn nữ là người tích cực, vì bạn xung phong trình bày kết quả làm việc của nhóm. + Tranh 3: Bạn nam là người tích cực, vì mặc dù tối muộn nhưng bạn ấy vẫn cố gắng để hoàn thành bức vẽ đúng hạn. + Tranh 4: Hai bạn nữ chưa tích cực, vì trong lúc các bạn khác đang lao động, vệ sinh trường lớp thì hai bạn rủ nhau ra chỗ khác chơi. + Tranh 5: Bạn nam là người tích cực, vì bạn xung phong tham gia đội Sao đỏ của trường. Tranh 6: Bạn nữ chưa tích cực, vì ngại trời lạnh nên không rửa bát. -HS nghe - 1 HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm 4 - Nhóm đóng vai + Tình huống 1: Nếu làm nhóm trưởng em sẽ chủ động phân công công việc cho
---	--

- GV NX và tuyên dương. 3. Vận dụng.(3-5') *Mục tiêu: + củng cố kiến thức về tích cực hoàn thành nhiệm vụ. + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt các nhiệm vụ. *Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS chia sẻ 3 điều em thích ở tiết học hôm nay. - Mời đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét, tuyên dương.	tất cả các bạn ở trong nhóm sao cho ai cũng được tham gia sưu tầm tư liệu cho bài học tuần tới và quy định thời gian hoàn thành cho các bạn trong nhóm. + Tình huống 2: Nếu là lớp phó phụ trách văn nghệ em, em sẽ trao đổi với lớp về tiết mục văn nghệ, sau đó xây dựng kế hoạch tập văn nghệ và cố gắng tạo cơ hội cho càng nhiều bạn tham gia càng tốt, đặc biệt là các bạn nam hoặc vận động các bạn cùng tham gia. + Tình huống 3: Nếu là Huy, em hẹn lại thời gian với Tân và tranh thủ sắp xếp, lau dọn phòng học, phòng ngủ thật nhanh và gọn gàng rồi mới sang nhà Tân chơi. - Các nhóm nghe và nhận xét. - HS nghe. - HS chia sẻ với các bạn - Các nhóm nhận xét và bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
---	--

-----*****-----

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
BÀI 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT
VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (TIẾT 3)

Thứ 2, ngày 20/1/2025: Lớp 3A4,3A1
Thứ 3, ngày 21/1/2025: Lớp 3A6, 3A5, 3A3
Thứ 23, ngày 16/1/2025: Lớp 3A2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Học sinh cần củng cố:
 - + Nhận biết các bộ phận chính của động vật như đầu, thân, chân, cánh, đuôi.
 - + Chức năng của từng bộ phận động vật: Đầu chứa mắt, tai, mũi, miệng để nhìn, nghe, ngửi, ăn. Chân giúp di chuyển. Cánh giúp bay (ở một số loài). Đuôi giúp giữ thăng bằng hoặc bơi lội.
- Kỹ năng quan sát: Nhận diện và mô tả các bộ phận của động vật thông qua hình ảnh hoặc thực tế.
- Kỹ năng so sánh: So sánh các bộ phận và chức năng của các loài động vật khác nhau.
- Kỹ năng tổng hợp: Tóm tắt kiến thức đã học về các bộ phận của động vật và chức năng của chúng.

2. Năng lực

- Năng lực tìm hiểu tự nhiên: Tăng cường khả năng khám phá, tìm hiểu sâu hơn về đặc điểm cơ thể động vật và chức năng của chúng.
- Năng lực giao tiếp: Thảo luận, trình bày kiến thức ôn tập về động vật trước lớp.
- Năng lực hợp tác: Làm việc nhóm để ôn tập, chia sẻ và củng cố kiến thức về các loài động vật.

3. Phẩm chất

- Yêu thiên nhiên: Củng cố ý thức bảo vệ động vật và môi trường sống của chúng.
- Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm trong việc bảo vệ các loài động vật.
- Chăm chỉ: Nỗ lực trong việc ôn tập và củng cố kiến thức đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử phần khởi động, thực hành.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: - GV cho học sinh chơi trò chơi: Quả bóng may mắn. - Luật chơi: + GV sẽ phát cho HS một quả bóng. + GV sẽ mở nhạc để HS truyền tay nhau	- HS tham gia chơi trò chơi.

+ Nhạc dừng, quả bóng đến ai thì bạn HS đó sẽ hát cho cả lớp một bài hát về chủ đề con vật.

2. Thực hành:

- Mục tiêu: HS tích cực, vui vẻ khi tham gia hoạt động chung; Tự tin khi chia sẻ ý kiến trước nhóm (trước lớp).
- Phân loại được động vật theo 2 cách khác nhau.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1. (làm việc nhóm 4 HS)

- GV trình chiếu hình ảnh nhiều con vật.
- GV gợi ý HS trong mỗi nhóm lần lượt phân loại các con vật theo từng đặc điểm về cơ quan di chuyển, sau đó đến lớp bao phủ bên ngoài (không nhất thiết đồng thời 2 cách phân loại).



- Đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm.
- GV nhận xét.

Hoạt động 2. (Làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu HS trong nhóm kê, liệt kê vào bảng nhóm được càng nhiều càng tốt về các con vật.

Con vật	Đặc điểm bên ngoài

- HS đọc yêu cầu và HS xác định con vật trong hình có đặc điểm cơ quan di chuyển giống nhau; có lớp bao phủ bên ngoài giống nhau, chia sẻ kết quả làm việc trong nhóm:
- Phân loại theo cơ quan di chuyển:
 - + Chân: khỉ, gấu trúc, hà mã, hổ, hươu,..
 - + Cánh: chim, thiên nga, vẹt, ...
 - + Không chân: rắn, ...
- Phân loại theo lớp bao phủ bên ngoài:
 - + Vỏ cứng: rùa, baba,
 - + Lông vũ: chim, thiên nga...
 - + Lông mao: chó, hổ, thỏ, ...

- Các nhóm nhận xét và bổ sung.
- Học sinh chia nhóm 2, tiến hành thảo luận.
- Chia sẻ kết quả của nhóm mình:

Con vật	Đặc điểm bên ngoài
---------	--------------------

	Mèo	Lớp che phủ bên ngoài là lông mao. Có 4 chân và di chuyển bằng chân. Có mũi và thở bằng mũi.
	Cá	Lớp che phủ bên ngoài là vảy. Có vây, đuôi và di chuyển vây, đuôi. Có mang và thở bằng mang.
- GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động và chia sẻ. 3. Vận dụng: - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: Hoạt động 3. (làm việc cá nhân) - Gv cho HS vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh về con vật yêu thích và miêu tả đặc điểm bề ngoài của con vật đó. - GV mời HS lên chia sẻ về tranh vẽ hoặc ảnh sưu tầm được. - GV nhận xét buổi học và tuyên dương HS.		
- HS lắng nghe. - HS nhận nhiệm vụ và thực hành. - HS lắng nghe.		

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
BÀI 16: SỬ DỤNG HỢP LÝ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(TIẾT 1)

Thứ 5, ngày 23/1/2025: Lớp 3A1, 3A2

Thứ 6, ngày 24/1/2025: Lớp 3A6, 3A4, 3A5, 3A3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử phần khởi động và khám phá.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: - GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS kể được tên những thức ăn, đồ dùng làm từ thực vật và động vật. - GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 2. Khám phá: * Mục tiêu: - Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.	- HS chia sẻ, kể: Một số thức ăn, đồ dùng được chế biến, làm từ thực vật và động vật là: rau, thịt, cá, trứng, hoa quả, cặp da, ví da, sữa, tinh dầu, dầu gấc, dầu cá, mật ong,... - HS lắng nghe.

- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.

- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1. (làm việc nhóm)

–GV yêu cầu HS đọc câu dẫn, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, 2, 3, 4 và thực hiện theo yêu cầu.



- GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến trong nhóm.
- Đại diện một số nhóm HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc nhóm.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV chốt kiến thức: Con người sử dụng thực vật và động vật để:

- Làm lương thực, thực phẩm.
- Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình.
- Làm đồ uống.
- Làm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thuốc.

Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện thảo luận nhóm 2.

- GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp.

- Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát và nói được mục đích con người sử dụng của thực vật, động vật.

+ Hình 1: Làm lương thực, thực phẩm.

+ Hình 2: trang trí nội thất.

+ Hình 3: đồ uống dinh dưỡng.

+ Hình 4: thực phẩm chức năng.

- HS nhận xét ý kiến của bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1.

- Đại diện các nhóm trình bày một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống:

+ Làm nước hoa, tinh dầu.

+ Làm mứt, bánh kẹo, món ăn.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: Có rất nhiều ích lợi của thực vật và động vật đã mang lại, phục vụ đời sống hằng ngày.

Hoạt động 3. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và trả lời câu hỏi: Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:



Gợi ý câu hỏi :

- + Hình 5: Bác gái đã sử dụng nguyên liệu gì để ủ phân bón cây? Việc làm đó có hợp lí không?
- + Hình 6: Bạn trai đang có hành động gì? Việc làm đó hợp lí không?
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV đọc “Em có biết”, giải thích thêm về việc sử dụng gỗ làm nguyên liệu để làm các loại giấy, vì vậy tiết kiệm giấy chính là giảm tiêu tốn gỗ vào việc sản xuất giấy.



3. Vận dụng.

- Mục tiêu:

- + Trang trí, làm cảnh.
- + Làm đệm cao su.
- + Làm nón, làm chiếu, làm mũ.
- + Làm nước hoa, tinh dầu.
- + Làm mứt, bánh kẹo.
- Các nhóm nhận xét.

- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2.

- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày:

Việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:

- Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

- Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: -GV đặt câu hỏi: Em hãy nêu lại lợi ích của động vật và thực vật.. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS trả lời.
---	---------------

Ngày 20 tháng 01 năm 2025

ĐÃ KIỂM TRA



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan